

Ngày về

Năm 1981, khi tôi còn bị giam trong trại cải tạo Z30C Hàm Tân, Thuận Hải, cứ vào buổi chiều, tôi cùng vài anh bạn tù lại ngồi quây quần bên nhau trên sạp xi-măng, nhâm nhi từng ngụm cà-phê chế bằng cơm cháy, ôn lại chuyện đời cho nhau nghe.

Hầu như bữa nào cũng vậy, dù trời tạnh ráo hay mưa bão dầm dề, thế nào chúng tôi cũng được nghe tiếng guitar thánh thót của một nhạc sĩ tay ngang cựu Thiếu tá Hồ Văn Hùng, gốc Cảnh sát Quốc Gia và tiếng ca trầm buồn ảo não của chàng ca sĩ ngang xương cựu Thiếu úy Nguyễn Văn Vinh gốc Biệt Cách Nhảy Dù.

Chúng tôi mắt nước đã gần chục năm, xa nhà cũng đã gần chục năm, nên những lời buồn thảm, bi ai: “Tìm đâu những ngày thơ ấu qua...” - “Những ngày xưa thân ái, xin trả lại cho ai...” vừa cất lên, thì người đàn, người hát, người nghe cùng chạnh lòng, nhớ mẹ, nhớ cha, nhớ vợ, nhớ con, nhớ bạn bè, nhớ xóm giềng, và nhớ quê hương.

Anh nhạc sĩ Hồ Văn Hùng, xưa kia là Cảnh sát tỉnh Hậu Nghĩa; nay bị giam cùng buồng, cùng đội lao động với tôi. Anh thuộc nhiều bài hát lắm. Tôi xin anh chép lại cho tôi trọn bộ lời Pháp của bài “Chanson d’Orphée”.

Anh ta chỉ cần dạo nhạc cho tôi đôi lần, là tôi đã thuộc nhập tâm bài hát này ngay. Trong bài ca ấy, tôi thích nhất câu “Le ciel a choisi mon pays. Pour faire un nouveau paradis” (Thượng Đế đã chọn quê hương tôi để dựng lên một Tân Thiên Đường).

Ngày xưa Thượng Đế đã ban cho tôi một Thiên Đường, mà tôi lại vô tình không nhận ra, đó là đất nước Việt Nam Cộng Hòa. Năm 1975 Thiên Đường của tôi đã không còn nữa.

Một năm sau ngày được thả, đầu Thu 1989 tôi gặp lại Hồ Văn Hùng trước một sạp báo cạnh nhà thương Sùng Chính, Chợ Lớn. Khu này quy tụ khá nhiều dân gốc “Ngụy”: Một sạp báo do anh cựu nhân viên Phủ Đặc ủy Trung ương Tình báo làm chủ, một thợ hót tóc là cựu Hải quân thiếu úy, kế đó là một ông già mài dao, mài kéo, xưa kia làm tới Phó Quận xuất thân từ trường Quốc Gia Hành Chánh.

Anh chủ sạp báo là bạn tù tôi quen trong thời gian bị giam giữ ở Z30D. Vì làm bạn với anh chủ sạp báo, nên dần dà tôi quen “lây” sang hai ông “Ngụy” kế bên. Lâu lâu tôi ghé chơi, thấy tóc tôi dài, ông Hải quân lại đề đầu tôi xuống hót tóc giùm, không lấy đồng bạc nào.

Thấy yên sau xe đạp của Hùng chất đầy sách vở, tôi hỏi anh làm nghề quái quỷ gì mà nhiều sách thế thì anh vênh mặt lên:

– Tớ đi dạy.

– Dạy nhạc hả?

– Nhạc gì?

– Thì nhạc Việt, tân nhạc... hồi còn trong trại tù cậu và thằng Vinh Biệt Cách hay hát cho tớ nghe...

Hùng xua tay, lắc đầu quày quật:

– Tớ có biết nhạc với nhiếc con mẹ gì đâu? Guitar tớ học lóm, chẳng có thầy bà nào dạy cả! Nhạc lý, nhạc Pháp cũng làng nhàng. Hiện giờ tớ đi dạy Anh Văn!

Tôi nghi ngờ vặn lại:

– Anh Văn của cậu cỡ nào mà dám đi dạy?

Hùng cười hì hì:

– Ôi trời ơi! Sao cậu ngây thơ thế? Bộ suốt đời lính không lúc nào cậu bị ở vào cái thế lang bang, không chức vụ hả? Cứ lang bang không chức vụ là được gửi đi học. Tớ biết khỏi thằng có đầy bằng cấp chuyên môn chỉ vì lý do không có chức vụ trong đơn vị nên cứ có lớp là bị tống đi học. Hồi xưa, lúc còn lang bang không chức vụ, tớ có dịp được đề cử theo học một khóa Anh Văn, rồi lại bị đưa đi học tu nghiệp ở Mã Lai. Năm ngoái ra khỏi tù cải tạo, tớ kiếm hoài không ra việc, tưởng là phải chết đói. Ai ngờ gặp đúng lúc đổi đời, nhà nhà học Anh Văn, người người học Anh Văn. Tớ vội ôn lại văn phạm vài ngày là đi dạy kiếm cơm được rồi. Cả khu phố của tớ đều mù, tớ là thằng chột. Xứ mù, thằng chột làm vua! Tớ đếch cần làm vua, chỉ cần gạo thôi...

Tôi không phục cái ngai vàng trên nước mù và chột của người bạn thời đi tù cải tạo này, nhưng tôi thích tiếng đàn guitar của anh, thích giọng ca của Nguyễn Văn Vinh mà tôi đã được nghe trong những chiều buồn nơi lán trại của Z30C, Hàm Tân năm nào.

Tôi kéo Hùng ngồi xuống bên bàn cờ tướng của ông thợ hớt tóc. Tôi giới thiệu Hùng với hai ông bạn “Ngụy” của tôi. Ông Hải quân mời Hùng uống trà; ông Đốc Sự cũng xúm

vào góp chuyện. Hùng là người Huế, ông Đốc Sự cũng là dân Huế; chỉ vài phút sau hai ông đã ra chiều tương đắc.

Thấy trên tường có treo cây guitar của ông thợ hớt tóc, bên cạnh là cây đàn cò của ông mài dao kéo, giáo sư Hùng gật gù:

– Các cha ở đây có cả Tân, Cổ giao duyên vui quá há?

Nghe Hùng nói, tôi chợt nhớ chuyện xưa, nên cầm tay Hùng tôi khấn khoản yêu cầu anh hát lại khúc “Những ngày thơ mộng” của Hoàng Thi Thơ cho tôi nghe.

Chiều ý tôi, ông giáo sư Anh Văn bỏ nón xuống bàn cờ tướng, ông uống cạn ly trà mót câu, ôm cây guitar kê lên đùi, so dây, lấy giọng, rồi bắt đầu: “Tìm đâu những ngày thơ ấu qua? Tìm đâu những ngày xanh như mộng?...”

Khi Hùng vừa xuống giọng câu chót: “Tìm đâu? Biết tìm đâu? đâu giờ...” thì anh bắt ngay qua “Matin, fait lever le soleil...” (Buổi sáng, mặt trời lên...) của bài hát tiếng Tây “Chanson d’Orphée”.

Hứng chí, ông thợ mài dao ôm cây đàn cò “í! a! í! a!...” phụ họa, còn ông thợ hớt tóc thì hai tay thủ hai cái giữa sắt múa “cách! cách! cành! cành!...” trên thành cái chậu nhôm chứa nước như một tay trống điệu luyện, lành nghề.

Người qua đường dừng lại mua báo, khách của bác thợ mài dao, khách của bác thợ hớt tóc đứng ngây nghe các bạn tôi đàn hát. Tiếng hát náo nức, tiếng guitar réo rắt, tiếng trống sắt rộn ràng, và tiếng đàn cò nức nở làm cho lá vàng rơi tới tấp trên đường Trần Hưng Đạo một chiều Thu năm 1989. Mấy bé con tan trường từ một lớp tiểu học gần đó xì xào với nhau: “Nhạc vàng, nhạc ngoại, hay quá trời, lại nghe coi tụi bây ơi!”

Sau khi chấm dứt câu cuối, “Chante chante mon coeur. La chanson du matin. Dans la joie de la vie qui revient...” (Hát lên, hát lên trái tim tôi. Bài hát của buổi mai. Trong niềm vui vừa trở lại...) thì Hùng chợt hốt hoảng la toáng lên:

– Ủa chi rứa? Bà con làm chi rứa?

Thì ra... bà con qua đường tưởng bốn thằng tôi là gánh hát dạo, họ bỏ tiền vào cái nón của giáo sư Hùng, cái nón nằm ngửa trên bàn!... cái nón đầy tiền loại 20 đồng màu tím tím...

Bốn anh cự quân, cán, chính, Việt Nam Cộng Hòa nhìn nhau, miệng méu xệch.

Mười bốn năm sau khi Miền Nam sụp đổ, hàng trăm ngàn cựu tù cải tạo đã lẫn vào và như đã biến mất trong cái xã hội hỗn mang, hạ cám thượng vàng. Họ chìm vào dòng đời dưới những bộ mã khác nhau: Ông Thiếu úy Hải quân thành ông thợ hớt tóc; ông Thiếu tá Cảnh sát thành ông thầy dạy Anh Văn lưu động; ông Phó quận Hành chánh thành ông mài dao kéo; nhưng cái giá trị nhân bản tiềm ẩn trong con người họ vẫn còn đó. Trái tim họ vẫn không ngu quên.

Cũng như trăm ngàn đồng ngũ Việt Nam Cộng Hòa khác, ngày về của tôi cũng là ngày đầu một cuộc sống mới, đầy ngõ ngàng. Sau đó, tôi cũng từ từ lẫn vào, và biến mất trong dòng chảy của một xã hội hạ cám, thượng vàng. Tôi bắt đầu xây lại cuộc đời với một chiếc xe đạp thồ.

Cái xe đạp thồ của tôi quả là một con ngựa đa năng, đa dụng. Nó chẳng đòi ăn, đòi uống, nghỉ ngơi, giải trí, chuyện trò gì. Tôi chắt bất cứ vật gì lên lưng nó, nó cũng im re, không than van nặng nhọc nửa lời. Nó giúp tôi buổi sớm tinh mơ chuyển hàng cho thân chủ từ Chợ Lớn về Chợ Bến Thành. Buổi tối, chở hàng từ Cầu Chữ Y sang đồ nơi bến xe Miền Đông. Trời nắng chang chang, nó chở tôi và một giỏ cá khô từ Sài Gòn lên Thủ Đức, len lỏi trong những con hẻm ngoằn ngoèo, để tôi rao bán lẻ từng ký cá khô, tôm khô.

Nó chở vợ chồng tôi từ Sài Gòn đi Thủ Đức tới nhà anh bạn Ngô Văn Niều của tôi để họp mặt anh em cùng khóa 20 Võ Bị chào mừng mười cựu sĩ quan khóa 20 Võ Bị mới được tha, trong đó có tôi. Dịp này nơi bãi cỏ đậu xe trước sân nhà anh Niều, nó được đứng xếp hàng chung với những chiếc xe Dream, Honda, Vespa của các bạn tôi. Tôi thấy chiếc xe đạp thồ của mình có vẻ “oai phong” không kém gì chúng bạn, vì so chiều ngang, chiều dài, nó đâu có kém ai? Nhìn kỹ, tôi thấy nó còn có vẻ “phong trần bạt mạng” hơn mấy chiếc xe máy bóng loáng, kiêu sa, yếu điệu, của các ông bạn tôi nữa đó!

Tôi có anh bạn làm trung tá Cảnh sát. Anh ấy và tôi được thả ra khỏi trại cải tạo cùng giờ, cùng ngày. Nhà anh bạn tôi ở gần Thảo Cầm Viên Sài Gòn.

Mỗi lần tôi ghé thăm nhà anh, vừa thấy mặt tôi, bà mẹ anh đã don đả gọi con:

– Bảo ơi! Có “Anh Long Xe Thồ” tới thăm con kia kìa!

Trung tá Cảnh sát Phan Trần Bảo, Trưởng ty Cảnh sát tỉnh Phan Thiết là bạn tôi; mấy chục năm sau anh ấy còn nhớ cái tên “Anh Long Xe Thồ” mà mẹ anh ta đã đặt cho tôi.

Trước ngày lên đường đi Mỹ định cư, nếu tôi ra khỏi nhà thì thế nào con ngựa thồ của tôi cũng đi theo. Chỉ khi nào tôi lên rừng tìm vàng, đào thiếc, tôi mới chịu để nó ở nhà.

“Ngựa nào cũng là ngựa, xe nào cũng là xe!” vợ tôi thường an ủi tôi như thế, mỗi khi thấy tôi có vẻ áy náy mời nàng dời gót ngọc lên yên sau con ngựa thồ để tôi chở đi đây, đi đó. Nàng lúc nào cũng giản dị bình thường. Có tôi bên cạnh, vợ tôi hết lo âu, nhìn đời lúc nào cũng đẹp. Sau những chuyến đi dài ngày đào thiếc, tìm vàng trên cao nguyên, tôi trở về Sài Gòn; vợ chồng tôi lại chở nhau trên lưng con ngựa thồ, lang thang rong chơi quanh phố. Đường phố Sài Gòn thời 1988-1990 thênh thang. Khu Nguyễn Cảnh Chân có nhiều giáo sư của trường trung học Hưng Đạo, nơi đưa con gái thứ nhì của tôi đang theo học. Qua những buổi họp phụ huynh học sinh, cô giáo hướng dẫn lớp con tôi đã quen mặt vợ tôi. Bà cũng biết rõ tôi là sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa đi tù cải tạo.

Chắc chắn hình ảnh chiếc xe đạp thồ của tôi bay lượn trong khu Cao Thắng, Nguyễn Cảnh Chân đã lọt vào những đôi mắt tò mò. Một hôm, con tôi về nhà sau buổi học, nó cười: “Sáng nay cô giáo hướng dẫn lớp con vừa hỏi con rằng ba của em đã về chưa? Con nói bố em mới về. Lúc đó cô giáo con mới nói cô có thấy một người đàn ông lạ chở má bằng xe đạp đi qua nhà cô.”

Đời sống riêng tư của những bà vợ trẻ của sĩ quan chế độ cũ luôn luôn là mục tiêu theo dõi dòm ngó của xóm giềng. Những câu hỏi dò la, tọc mạch, chận đầu, bắt nọn như thế không thiếu trong xã hội này. Tôi chạnh nghĩ, qua mười mấy năm dài, xã hội đảo điên dưới chế độ mới, giá trị của nếp xưa Khổng Mạnh cũng còn là chút gì đáng giá cho người ta lưu tâm. Rồi tôi thấy thương vợ vô cùng. Chuyện xe đạp nổ lốp giữa phố đối với cặp uyên ương này là thường xuyên. Lốp xe nổ, thì vợ chồng nắm tay nhau, dắt xe đi bộ, về nhà, vá lốp xe! Ngựa nào cũng là ngựa, xe nào cũng là xe. Ngày xưa mình đi xe Jeep, ngày nay mình đạp xe thồ; ngựa xe nào cũng dùng làm phương tiện di chuyển có gì mà phải kén chọn, quan tâm? Điều quan yếu là: Ngày xưa mình có nhau, ngày nay mình vẫn còn có nhau. Mười ba năm, vật đổi, sao dời, mình còn nguyên vẹn như thế này là quý lắm rồi!

Một hôm có người mang đến cho cặp vợ xe mới, mừng ơi là mừng! Anh bạn quý của tôi lúc này đang làm “gác-dan” công sau khách sạn Continental. Hắn chắt bóp mãi mới được món tiền mua tặng tôi cặp lốp mới. Hắn tên là Lê Văn Chánh, người Huế. Chánh vốn là một cựu sinh viên Dược Khoa Sài Gòn thời 1960s. Hắn có máu đàn ca và đã có lúc viết nhạc bán cho một nhạc sĩ đã thành danh để có tiền đi phòng trà Anh Vũ mỗi buổi tối. Học hành chật vật mãi vẫn chưa thành Dược Sĩ, hắn bị gọi nhập ngũ khóa 15 Sĩ quan Trù bị Thủ Đức để cứu nước. Rồi hắn trở thành sĩ quan An Ninh Quân Đội.

Tôi và Chánh gặp nhau và thân nhau ở Trại Nam Hà A. Chúng tôi ăn chung mâm, ngủ cùng sạp một thời gian rồi cùng được thả ra cùng một ngày, sau mười ba năm bị giam giữ, tù đầy.

Thời mới đi tù cải tạo về, tôi gặp hẳn dễ lắm. Cứ đi ngang qua đường Lê Thánh Tôn, tới cổng sau Khách Sạn Continental là thấy chàng ta ngồi nơi góc.

Những lần về phố, tôi đều ghé thăm Chánh. Gặp nhau, bù khú một lúc, hai đứa lại rủ nhau ra tán dóc với anh thợ vá lốp, sửa xe bên đường Hai Bà Trưng. Anh vá lốp xe máy, sửa xe đạp này thời xưa làm Thiếu tá Chỉ huy trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Chi Lãng của Sư Đoàn 1 Bộ Binh, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Anh ta tên là Hoàng Trai xuất thân khóa 19 Võ Bị. Ba chàng ngồi bên nhau, chuyện nỏ như pháo. Hai bạn tôi chỉ quanh quẩn ở Sài Gòn, nên thích nghe tôi kể chuyện đường rừng, mạo hiểm, như chuyện đào vàng, đào thiếc, chuyện bẫy khỉ, giữ lô, chuyện khai thác gỗ quý, săn nai, tìm trâm...

Chánh kể cho tôi nghe rằng, nó có đứa con gái lớn tên là Lê Lâm Quỳnh Như. Cháu Quỳnh Như lớn hơn đứa con gái đầu của tôi một tuổi. Một ngày từ rừng trở về thành phố, tôi nghe bạn Chánh khoe, con gái anh vừa đứng đầu cuộc thi tuyển lựa ca sĩ của Thành Phố Hồ Chí Minh. Phần thưởng mà con anh nhận được là cái dây chuyền 7 chỉ. Chánh nhìn tôi, cười, miệng xuýt xoa: “Thế là có tiền lo thủ tục hồ sơ đi H.O”

Sau đó khá lâu, gia đình Lê Văn Chánh đi Mỹ theo danh sách H.O 16. Qua tới Mỹ thì ca sĩ Quỳnh Như đổi tên là Như Quỳnh, danh tiếng nổi như cồn.

Thời gian đầu, khi Chánh còn cư ngụ ở Philadelphia thì tôi và Chánh vẫn thường xuyên liên lạc điện thoại thăm nhau. Bây giờ thì tình hình đã đổi thay nhiều. Chỉ có tôi và anh Trai là gặp nhau thường, vì hai đứa tôi cùng là cư dân tiểu bang Washington. Chúng tôi rất khó tiếp xúc với anh bạn cựu tù Lê Văn Chánh ngày xưa. Nghe đâu, cách đây vài năm, Như Quỳnh mua cho bố Chánh một căn nhà ở Cali, khu cư xá giống như một Fortress City, có rào cản, có cameras, hệ thống alarms cao cấp, security tuyệt hảo, phone của Chánh lại chuyển số luôn luôn, nên tôi và anh vá lốp xe đạp không chuyện trò với anh được. Lâu ngày không nói chuyện với nhau, chắc anh Chánh quên tôi rồi?

Riêng tôi, không bao giờ tôi quên “Chánh Phăng Si Đa”, anh bạn tù sốt rét kinh niên cùng buồng 16 ở trại Nam Hà A Phủ Lý của tôi. Sở dĩ Chánh có biệt hiệu “Chánh Phăng Si Đa” chỉ vì lúc nào trong túi anh cũng dự trữ sẵn một vỉ thuốc sốt rét cực mạnh mang nhãn hiệu Fansidar. Không rõ bạn tôi có hiểu rằng, trong mấy năm nay, anh chàng đào vàng trên rừng Nấp Bắc Đà Lạt và anh chàng sửa xe đạp trên đường Hai Bà Trưng Sài Gòn nhớ nhung anh gác-dan Khách Sạn Continental không nguôi?

Những sự mất mát nhẹ nhàng như thế, những hình bóng mờ dần vì vô tình hay cố ý như thế, làm cho tôi thấy thương, thấy quý những giây phút bạn bè khắng khít bên nhau. Bây giờ, những sợi tơ thân thiết cột buộc chúng ta cứ mỏng dần, mỏng dần theo thời gian.

Ôi! Biết tìm đâu? Những ngày xưa thân ái! Biết tìm đâu xứ sở mà Thượng Đế đã chọn làm một Thiên Đường? Biết tìm đâu Việt Nam Cộng Hòa của tôi?

Vương Mộng Long - K20
Seattle tháng Tư năm 2018



Nguồn: Internet eMail by ddcb chuyển

Đăng ngày Thứ Hai, April 30, 2018
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH